

BÀI GIẢNG: VIỆT BẮC – TIẾT 1
Môn: Ngữ Văn - Lớp : 12
GIÁO VIÊN: PHẠM THỊ THU PHƯƠNG

I. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

1. Tác giả Tố Hữu

- Tố Hữu (1920 – 2002), tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành
- Quê quán: Quảng Điền – Thừa Thiên Huế
- Lá cờ đầu của nền văn nghệ Cách mạng Việt Nam
- Các chặng đường thơ gắn bó và phản ánh các chặng đường cách mạng của dân tộc
- Nét nổi bật trong phong cách thơ là sự hòa quyện giữa nội dung chính trị và nghệ thuật biểu hiện đậm đà tính dân tộc
- Được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996

2. Bài thơ “Việt Bắc”

- Xuất xứ: nằm trong tập thơ “Việt Bắc” (1946 – 1954) là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp và những con người kháng chiến
- Đoạn trích nằm trong phần đầu của bài thơ, tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến
- Hoàn cảnh sáng tác:
 - + Chiến dịch ĐBP kết thúc thắng lợi, hòa bình lập lại, miền Bắc được giải phóng
 - + Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô, những người kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về miền xuôi
- > giây phút chia tay cảm xúc lưu luyến đã khơi nguồn cảm hứng sáng tác
- Đoạn trích được tổ chức theo kết cấu đối đáp
 - + Chữ in nghiêng: lời người ở lại – đồng bào Việt Bắc – ước hỏi, nhắc nhở
 - + Chữ in đứng: lời người ra đi – cán bộ kháng chiến – nhấn nhủ, khẳng định tình cảm thủy chung, son sắt
- Bố cục:
 - + Câu 5 – 8: Tái hiện cuộc chia tay đầy lưu luyến
 - + Câu 21 – 24: Lời khẳng định về nghĩa tình thủy chung
 - + Câu 25 – 52: Nỗi nhớ thiên nhiên và con người Việt Bắc

+ Còn lại: Nỗi nhớ cuộc sống chiến đấu

II. Phân tích

1. Lời ướm hỏi của người ở lại

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

- Điệp từ “nhớ” luyến láy trong câu trúc câu hỏi đồng dạng “Mình về có/ còn nhớ...” -> nhắc nhở + thể hiện tình cảm sâu nặng

- Gọi nhắc kỉ niệm quá khứ:

+ mười lăm năm ấy: thời gian VB hoàn thành sứ mệnh của căn cứ địa cách mạng

+ từ láy *thiết tha* gọi lại tình cảm gắn bó

+ từ ghép *mặn nồng* gọi lại những trải nghiệm đồng cam cộng khổ

- Hình dung tương lai khi chia xa;

+ Điệp từ “nhớ” -> tô đậm nỗi nhớ VB

+ *Cây – sông*: không gian đồng bằng >< *núi nguồn*: không gian VB -> đồng hiện trong nỗi nhớ -> nhắc nhở “*uống nước nhớ nguồn*”

Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù

Mình về có nhớ chiến khu

Miếng com chám muối, mối thù nặng vai?

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già.

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa

- Lặp cấu trúc câu hỏi ở các câu lục “*Mình đi/ về, có/ còn nhớ...*” -> nhắc nhở + khơi gợi kỉ niệm
- Những câu bát sử dụng đặc địa nghệ thuật đối để gợi nhắc kỉ niệm kháng chiến:
 - + Những tháng ngày gian khó với khắc nghiệt đặc trưng của núi rừng Tây Bắc: *mưa nguồn, suối lũ, mây mù*
 - + Cuộc sống thiếu thốn miếng cơm chấm muối nhưng càng hun đúc ý chí đánh giặc cứu nước *mỗi thù nặng vai*
 - + Nơi ở hoang vắng, quanh quẩn *hắt hiu lau xám* nhưng con người đầy ân tình *đậm đà lòng son*
 - + Những tháng ngày đầu tiên khi cách mạng còn non trẻ *kháng Nhật thưở còn Việt Minh* và những địa danh, hình ảnh thân thuộc một thời *Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa...*
- Người Việt Bắc thể hiện tình cảm qua hình ảnh nhân hóa sống động: *rừng núi nhớ ai* trở nên hoang vắng, trám không người *bè để rụng*, măng không ai hái *để già*
- Tái hiện cuộc chia tay đầy lưu luyến:

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

- + Người đi – kẻ ở hô ứng, đồng vọng trong tình cảm lưu luyến, bịn rịn
- ++ Người ở *tha thiết* trong khúc hát chia li
- ++ Người đi *bâng khuâng, bồn chồn*
- + Động lại trong kí ức của người ra đi là hình ảnh “áo chàm” của đồng bào Việt Bắc: hình ảnh thực + ý nghĩa ẩn dụ
- + Giây phút chia tay bịn rịn:
 - + *Cầm tay nhau* trao gửi yêu thương
 - + *Biết nói gì* cảm xúc không thể diễn tả bằng lời
 - + Nhịp ngắt phá cách 3/3/2 diễn tả sự ngập ngừng, nghẹn ngào
 - + Dấu chấm lửng gập dài cảm xúc, lan tỏa lắng sâu